TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.
2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 08/01/2020 đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh năm: 1979.

HKTT: tổ dân phố B, thị trấn Th, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đào Văn Kh, sinh năm 1956;

Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957;

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Bùi Thị Nhung; sinh năm 1979;

Con: Có 01 con; sinh năm: 2003

- Tiền sự: Không có;

- Tiền án: Ngày 29//6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xử phạt 03 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2013.

Ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh V xử 03 năm 6 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1967. (vắng mặt).

Trú tại: thôn Th xã A huyện K tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Đào Đức Mạnh, sinh năm 1972. (vắng mặt).

Trú tại: thôn V xã H huyện K tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Bá Kh, sinh năm: 1962. (vắng mặt).

Trú tại: thôn K xã Ph huyện K tỉnh H.

2. Ông Bùi Bá S, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Trú tại: thôn K xã P huyện K tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 23/8/2019, tại trang trại của gia đình anh B, sinh năm: 1973 ở khu vực cánh đồng thôn K xã Ph huyện K tỉnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang Đào Văn T, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T huyện V tỉnh V đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1967, trú tại thôn Th, xã An Vĩ huyện K và Đào Đức M, sinh năm 1972, trú tại thôn V xã H huyện K.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần đùi phía trước, bên phải của Đào Văn T một túi nilon màu trắng, bên trong có 17 gói giấy, niêm phong đánh số kí hiệu là M1;

- Thu tại túi quần dài phía trước, bên phải của Nguyễn Ngọc Ph 02 gói giấy niêm phong đánh số ký hiệu là M2;

- Thu tại túi quần dài phía trước, bên phải của Đào Đức M 01 gói giấy, niêm phong đánh số ký hiệu là M3.

Ngoài ra thu giữ của Đào Văn T 300.000 đồng là tiền T bán ma túy cho Ph và M mà có.

Tại bản kết luận giám định số 531/PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1, thu của Đào Văn T, có tổng khối lượng là: 0,710g là ma túy, là loại Heroine.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2, thu của Nguyễn Ngọc Ph, có tổng khối lượng là: 0,023g là ma túy, là loại: Heroine.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M3, thu của Đào Đức M, có khối lượng là: 0,018g là ma túy, là loại: Heroine.

Kết quả điều tra xác định: Đào Văn T và anh Bùi Bá S có quen biết từ trước nên khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, T đến trang trại nhà anh Sáu xin ở nhờ. Do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 22/8/2019, Tuấn đến D thuộc xã D, huyện K mua 02 cục ma túy được gói trong 01 túi nilon màu đen với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi, không rõ tên, tuổi và địa chỉ nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Sau đó, T cất giấu gói ma túy trên dưới gốc cây nhãn trong trang trại nhà anh S và không cho ai biết. Đến sáng ngày 23/8/2019, khi anh S đi vắng, T dùng dao tem và giấy có sẵn trong trang trại chia nhỏ 02 cục ma túy đã mua thành 20 gói giấy nhỏ, cho vào 01 túi nilon. Khoảng 07 giờ ngày 23/8/2019, Nguyễn Ngọc Ph và Đào Đức M đến trang trại nhà anh S thì gặp T, Ph nói: "Để cho anh cái đồ" và đưa cho T 01 tờ tiền pôlime mệnh giá 200.000 đồng. T cầm tiền đút vào túi quần và hỏi " Lấy hai trăm à" thì Ph trả lời "Ừ lấy cả". Sau đó T đi ra gốc nhãn lấy túi nilon chứa ma túy rồi đưa cho Ph 02 gói giấy. Tiếp đó, M tiến lại gần T nói "Để anh cái" và đưa cho T 1 tờ tiền pôlime mệnh giá 100.000 đồng. T cầm tiền đút vào túi quần và đưa cho M 01 gói giấy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Ngọc Ph và Đào Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bản thân Ph, M chưa có tiền án, tiền sự gì và khối lượng ma túy thu giữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/10/2019, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ph, M.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đào Văn T, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Bùi Bá S, do không biết Đào Văn T có hành vi cất giấu ma túy tại trang trại của mình nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 300.000 đồng và 0,643 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định được niêm phong ghi thu của Đào Văn T, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 11/CT - VKSKC ngày 03/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đào Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo điểm c; q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,

q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Đào Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có. Tịch thu cho tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/8/2019, tại trang trại của gia đình anh Bùi Bá S ở khu vực cánh đồng thôn K, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Đào Văn T đã bán trái phép 0,023 gam Heroine cho Nguyễn Ngọc Ph, 0,018 gam Heroine cho Đào Đức M và tàng trữ 0,710g Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,751g Heroine để T nhằm mục đích bán và sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đào Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c;q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đào Văn T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 11/CT - VKSKC ngày 03/01/2020 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã tái phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà chỉ vì muốn đáp ứng nhu cầu nghiện ma tuý của mình, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật tiếp tục tái phạm nguy hiểm cũng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải có hình phạt tương xứng, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có cần thịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,643 gam Heroine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-KC ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc Ph và Đào Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bản thân Ph, M chưa có tiền án, tiền sự gì và khối lượng ma túy thu giữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/10/2019, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ph, M là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đào Văn T, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Bùi Bá S, do không biết Đào Văn T có hành vi cất giấu ma túy tại trang trại của mình nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c;q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Đào Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (23/8/2019).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đào Văn Tuấn.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có.
- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,643 gam Heroine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-KC ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (20/01/2020); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đào Duy Trĩnh

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã P;
- UBND thị trấn Th;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.